

Tác động của năm nguồn lực tới phát triển du lịch cộng đồng của người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon, xã Kim Cúc¹, tỉnh Cao Bằng²

Phạm Quang Linh^(*)

Lê Hải Đăng^(**)

Tóm tắt: Người Lô Lô ở tỉnh Cao Bằng chiếm hơn 50% dân số người Lô Lô toàn quốc, cuộc sống của họ vẫn còn rất nhiều khó khăn, tỷ lệ nghèo và cận nghèo cao. Du lịch cộng đồng đang là xu hướng và là chiến lược sinh kế được Đảng và Nhà nước Việt Nam ưu tiên phát triển đối với người dân tộc thiểu số. Tại tỉnh Cao Bằng, xóm Khuổi Khon ở xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc được lựa chọn là nơi thí điểm tập trung phát triển hoạt động du lịch cộng đồng để đem lại sinh kế, thu nhập cho người Lô Lô, đồng thời góp phần phát triển ngành du lịch của tỉnh. Dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa, bài viết tập trung phân tích năm nguồn lực mà người Lô Lô nơi đây đang sử dụng để phát triển hoạt động du lịch cộng đồng gồm: nguồn lực con người, nguồn lực tự nhiên, nguồn lực xã hội, nguồn lực tài chính, nguồn lực vật chất. Qua đó, nhóm tác giả bước đầu nhận diện những nguồn lực mà người dân cần tập trung cải thiện để từ đó nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động du lịch cộng đồng ở địa phương.

Từ khóa: Người Lô Lô, Lô Lô Đen, Du lịch cộng đồng, Du lịch sinh thái, Xóm Khuổi Khon, Tỉnh Cao Bằng

Abstract: The Lo Lo people in Cao Bang province constitute more than 50 percent of the total Lo Lo population nationwide; nevertheless, their living conditions remain precarious, with persistently high rates of poverty and near poverty. The development of community-based tourism has emerged as both a prevailing trend and a livelihood strategy that the Party and the State have prioritized in their policies for ethnic minority communities. The Khuoi Khon hamlet, located in Kim Cuc commune, Bao Lac district, Cao Bang province, has been selected as a pilot site for community-based tourism intensive development, with the aim of creating sustainable livelihoods and income opportunities for the local

¹ Kể từ ngày 01/7/2025, xã Kim Cúc hợp nhất với xã Hung Đạo và xã Hung Thịnh để trở thành xã Hung Đạo, tỉnh Cao Bằng. Do các nguồn tài liệu được sử dụng trong bài viết được nhóm tác giả thu thập tại huyện Bảo Lạc và xã Kim Cúc trước thời điểm thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, nên vẫn giữ tên đơn vị hành chính cũ là xã Kim Cúc để tránh việc phân tích số liệu bị sai lệch.

² Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Nguồn lực văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng của người Lô Lô ở tỉnh Cao Bằng” (2025-2026), do PTS.TS. Lê Hải Đăng chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì.

^(*) TS., Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: pqlinh.vass@gmail.com

^(**) PGS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: lehidang74@gmail.com

people therein, while simultaneously contributing to the province's tourism development. Based on field research, this paper analyzes five resources currently mobilized by the local Lo Lo community in advancing community-based tourism, namely: human, natural, social, financial, and physical. On this basis, a preliminary assessment is provided to identify which one requires greater enhancement to further improve the effectiveness and sustainability of community-based tourism practices in Khuoi Khon hamlet.

Keywords: Lo Lo People, Community-based Tourism, Ecotourism, Khuoi Khon Hamlet, Cao Bang Province

Ngày nhận bài: 10/8/2025; Ngày duyệt đăng: 10/9/2025

1. Mở đầu

Lô Lô là dân tộc thiểu số (DTTS) trong cộng đồng 54 dân tộc ở Việt Nam, thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến. Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Tổng cục Thống kê (2020), cả nước có 4.757 người Lô Lô, trong đó 2.378 nữ, 2.379 nam, phân bố chủ yếu ở hai tỉnh Cao Bằng (2.861 người) và Hà Giang (1.707 người). Tại tỉnh Hà Giang, người Lô Lô thuộc nhóm Lô Lô Hoa và cư trú tập trung ở hai huyện Đồng Văn và Mèo Vạc. Trong khi đó, tại tỉnh Cao Bằng, người Lô Lô thuộc nhóm Lô Lô Đen và sinh sống tập trung chủ yếu tại hai huyện Bảo Lạc và Bảo Lâm. Người Lô Lô có đặc tính sinh sống tập trung, mật tập thành các cụm xóm riêng biệt.

Du lịch từ lâu trên thế giới đã được xác định là ngành công nghiệp không khói, có khả năng đem lại thu nhập cao cho quốc gia, cũng như cho người dân địa phương. Nhận thức được sự cần thiết của việc phát triển du lịch, từ năm 2005, Việt Nam đã ban hành Luật Du lịch. Tuy nhiên, phải tới năm 2017, khi Luật Du lịch mới ban hành thay thế cho Luật Du lịch cũ lĩnh vực này tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó Nhà nước xác định và bổ sung nhiều quy định mới về phát triển du lịch với mục tiêu biến du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam. Bên cạnh đó, hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm cũng được xác định là một hướng đi được

Nhà nước ưu tiên đầu tư để vừa đẩy mạnh phát triển du lịch, vừa đem lại nguồn thu cho người DTTS sinh sống nơi đây.

Nhìn chung, người Lô Lô ở Việt Nam vẫn chủ yếu sinh sống dựa vào các hoạt động nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi phụ thuộc nhiều vào sức người và khí hậu, do đó đời sống khó khăn, tỷ lệ nghèo và cận nghèo cao. Trong bối cảnh đó, với sự định hướng và chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, người Lô Lô Hoa ở xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang¹ đã phát triển hoạt động du lịch, biến du lịch thành một sinh kế mới, giúp người dân có nguồn thu ổn định, thoát nghèo, cuộc sống trở nên tốt hơn nhiều so với trước (Trương Hùng, 2025).

Từ bài học thành công của người Lô Lô ở tỉnh Hà Giang, chính quyền tỉnh Cao Bằng cũng xác định thử nghiệm hoạt động du lịch đối với người Lô Lô trên địa bàn tỉnh, với mong muốn mang tới cho người dân một nguồn sinh kế mới, đồng thời, góp phần xây dựng, phát triển ngành du lịch của tỉnh.

Xóm Khuổi Khon, thuộc xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc là một trong những điểm sinh sống tập trung của 61 hộ dân với 401 nhân khẩu người Lô Lô, đồng thời cũng là nơi vẫn lưu giữ khá tốt bản sắc văn hóa truyền thống Lô Lô. Từ năm 2011, nơi đây đã xuất hiện hoạt động du lịch (nhưng còn manh mún, nhỏ lẻ), sau đó được tỉnh

¹ Nay là xã Lũng Cú, tỉnh Tuyên Quang.

Cao Bằng và huyện Bảo Lạc dồn lực để thử nghiệm phát triển du lịch cộng đồng. Dựa trên các tư liệu điền dã phỏng vấn sâu (PVS), thảo luận nhóm (TLN), tổng hợp tài liệu thứ cấp, quan sát, quan sát tham dự... của chuyên công tác tại xóm Khuổi Khon, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc vào tháng 4/2025, nhóm tác giả phân tích ảnh hưởng của các nguồn lực đến quá trình triển khai hoạt động du lịch cộng đồng của người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon, từ đó bước đầu đưa ra nhận định về những nguồn lực mà người Lô Lô cần ưu tiên phát huy, hoàn thiện.

2. Ảnh hưởng của các nguồn lực đến hoạt động du lịch cộng đồng

Có nhiều cách tiếp cận để xác định các nguồn lực tác động đến phát triển hoạt động du lịch cộng đồng. Vũ Tuấn Anh, Phạm Bích Ngọc (2016) xác định có năm nguồn lực tác động đến khả năng tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch, gồm: nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, nguồn lực vật chất, nguồn lực xã hội và các nguồn lực khác. Ở Việt Nam, từ khoảng những năm 2000 trở lại đây, tiếp cận sinh kế bền vững, đặc biệt là khung sinh kế bền vững của Bộ Phát triển Quốc tế (DFID) thường xuyên được thảo luận và ứng dụng trong các nghiên cứu về sinh kế của người dân vùng DTTS. Khung sinh kế bền vững của DFID (1999) cho rằng, bên cạnh một số yếu tố ngoại quan (bối cảnh dễ bị tổn thương, thể chế, chính sách...), con người dựa vào năm loại nguồn vốn để duy trì, phát triển các hoạt động sinh kế của mình, gồm: nguồn vốn tự nhiên, nguồn vốn con người, nguồn vốn xã hội, nguồn vốn tài chính và nguồn vốn vật chất. Khung sinh kế này áp dụng cho toàn bộ sinh kế của người dân. Trong khuôn khổ bài viết, nhóm tác giả chỉ tìm hiểu, phân tích, đánh giá tác động của những nguồn vốn này tới hoạt động phát triển du lịch của người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon.

2.1. Ảnh hưởng của nguồn lực con người

TLN người dân ở xóm Khuổi Khon cho thấy, tất cả đều đồng thuận cho rằng yếu tố con người là yếu tố tiên quyết, quyết định việc phát triển du lịch nơi đây. Bởi lẽ, “*muốn làm được du lịch thì việc đầu tiên là chủ hộ và cả gia đình đó phải thống nhất được với nhau là có muốn làm hay không*”. Hiện nay, bình quân mỗi hộ gia đình người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon có khoảng 7 thành viên, chủ yếu vẫn là các gia đình có 3 thế hệ gồm cha mẹ già, con, cháu. Với quy mô này, các hộ gia đình khi làm dịch vụ du lịch sẽ thuận lợi ở chỗ có đủ nhân lực để hỗ trợ nhau, người trông con nhỏ, người đi chợ hoặc hướng dẫn khách đi tham quan, người ở nhà chuẩn bị đồ ăn thức uống cho khách và làm các công việc gia đình... Tuy nhiên, việc gia đình nhiều thế hệ sinh sống cùng nhau, mỗi thế hệ có những đặc điểm tính cách khác nhau cũng là một trở ngại mà các hộ muốn làm du lịch cộng đồng gặp phải, đó là: “*Trong quá trình xã và dự án vào xóm làm việc với người dân, nhiều gia đình không thống nhất được việc làm du lịch, có hộ chồng thích làm nhưng vợ không thích, có hộ vợ chồng muốn làm nhưng bố mẹ không đồng ý, thế nên gia đình tôi dù lúc đầu không được chọn nhưng cuối cùng lại được chọn thử nghiệm làm du lịch bởi cả hai vợ chồng đều đồng ý và có mong muốn làm du lịch*” (PVS Chi Văn Sơn, nam, xóm Khuổi Khon). Không chỉ vậy, do khách du lịch đa dạng, mỗi người lại có những tính cách khác nhau, nhưng nhìn chung là “*khách Tây đi du lịch cả ngày mệt mỏi, đêm tối họ thích ngủ ngon, không thích ồn ã nên những nhà có trẻ con quấy khóc, người già khó ngủ, đi đi lại lại cũng sẽ khiến họ không muốn ở tại nhà đó, và sẽ phản ánh lại với công ty du lịch, nếu mình không thay đổi thì dần dần công ty*

sẽ không để họ ở lại nhà mình nữa” (PVS Pâu Văn Phương, nam, xóm Khuổi Khon). Nhận thức được điều này, có hộ gia đình đã vay mượn tiền để xây thêm một căn nhà cấp 4 ngay bên cạnh căn nhà gỗ truyền thống để buổi tối khách du lịch có thể nghỉ ngơi yên tĩnh, còn ban ngày du khách có thể thoải mái tham quan, ăn uống, nghỉ ngơi ở căn nhà Lô Lô truyền thống.

Sức khỏe cũng là một nguồn vốn con người quan trọng trong quá trình làm du lịch. Bởi lẽ, phải có sức khỏe mới có thể đón tiếp, trò chuyện, đi lên chợ huyện mua thức ăn (cách xóm khoảng 20km), nấu nướng cho du khách, dẫn khách đi tham quan và trải nghiệm khi khách có nhu cầu. Đây là điểm mạnh của người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon, bởi qua kết quả TLN và quá trình quan sát, ở cùng người dân, nhóm tác giả nhận thấy nên tăng sức khỏe, thể trạng của người Lô Lô nơi đây khá tốt, có thể thức khuya dậy sớm, hầu như các gia đình trong xóm không có hộ nào có người mắc bệnh nặng. Các gia đình Lô Lô đang làm du lịch cũng hết sức cần cù, chịu khó, nhiệt tình. Cùng với sức khỏe, trình độ học vấn, khả năng tiếp thu, học hỏi, sử dụng các kiến thức được tập huấn như nấu nướng, dùng điện thoại thông minh kết nối Internet để tra cứu, phiên dịch, sử dụng mạng xã hội... cũng tác động tới hiệu quả làm du lịch của người dân. Người dân muốn làm du lịch phải biết cách nấu nướng, chế biến nhiều món ăn theo cả phong cách truyền thống và phong cách Pháp (do hiện tại đa phần khách quốc tế tới du lịch ở đây là người Pháp). TLN người dân làm du lịch ở xóm cho biết: *“Khách du lịch thường đặt ăn uống trọn gói ở nhà người dân, buổi sáng người dân thường làm bánh kếp, trứng ốp la và cà phê cho du khách, buổi trưa và buổi tối nấu các món ăn của dân tộc hoặc các món ăn mà du khách yêu cầu. Kể cả nấu món ăn của dân tộc thì cũng phải điều*

chỉnh gia vị, cách nấu nướng sao cho phù hợp với du khách bởi nấu đúng theo kiểu truyền thống thì không phải du khách nào cũng có thể ăn được”.

Nắm bắt được các câu chuyện về quá trình tộc người, nguồn gốc về phong tục tập quán, văn hóa của người Lô Lô cũng là một trong những điểm mà người Lô Lô làm du lịch phải chú trọng. Bởi lẽ *“khách du lịch rất tò mò và rất hay hỏi về các nghi lễ, đồ vật trong nhà như bàn thờ, bếp lửa... Nếu mình biết và kể cho họ thì họ sẽ thấy rất thích thú”* (TLN người dân xóm Khuổi Khon). Việc biết hát, múa cũng là một kỹ năng giúp người Lô Lô có thể tạo thu nhập. Từ năm 2020 đến nay, được sự quan tâm của các cấp, đội văn nghệ xóm Khuổi Khon đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ biên đạo múa; đội thường xuyên tập luyện vào tối thứ 7 hằng tuần, phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng để được hỗ trợ kinh phí nhằm duy trì tập luyện, phục dựng các điệu hát dân tộc Lô Lô, điệu múa cho đội văn nghệ. Trong năm 2024, đội văn nghệ xóm đã phục vụ cho 15 đoàn khách du lịch trải nghiệm và tạo được nguồn thu nhập cho đội văn nghệ (UBND xã Kim Cúc, 2025a). Người dân ở xóm cho biết, *“tính đến thời điểm tháng 4/2025 đội văn nghệ có 12 người gồm 6 nam, 6 nữ. Khi có khách đội thường chuẩn bị để biểu diễn hết 30-45 phút, trình diễn 3-4 bài hát và thu khoảng 1 triệu đồng cho buổi trình diễn đó. Đôi khi theo yêu cầu của khách đội sẽ hát thêm 1-2 bài và có thể thu thêm tiền nhưng cũng chưa bao giờ thu quá 1,5 triệu/ca diễn”*. Như vậy với mỗi buổi biểu diễn mỗi người dân thu nhập khoảng 100 nghìn đồng/người.

Kỹ năng trò chuyện, giao tiếp, giữ chân du khách cũng là một yếu tố tác động tới việc du khách có phản ánh tốt về gia chủ và giới thiệu các đoàn khách tiếp theo đến với gia đình. Ông Chi Văn Khôn, một người mới bắt đầu làm du lịch ở xóm Khuổi Khon

cho biết: “*Phải làm sao cho du khách thoải mái thì họ mới muốn ở nhà mình và sau này mới quay lại. Mà muốn khách thoải mái thì tất cả mọi người từ già đến trẻ phải nhiệt tình, niềm nở, khách hỏi gì mình biết thì mình trả lời, chứ không được im lặng hay cau có với khách, mình mà thế thì chắc chắn là họ sẽ đi mất. Thậm chí, đôi khi nhìn thấy khách đang tham quan thì mình còn phải chủ động nói chuyện, giới thiệu với khách*”. Để có thể trò chuyện với khách trong khi bắt đầu ngôn ngữ do du khách đa phần là người nước ngoài, ông Chi Văn Khôn cố gắng sử dụng tối ưu chức năng của điện thoại thông minh thông qua việc xem các video trên Youtube để cải thiện năng lực bản thân, dùng ứng dụng Google dịch để giao tiếp với du khách...

Trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành chuyển đổi số một cách mạnh mẽ, đặc biệt với những người làm du lịch, việc sử dụng tốt các nền tảng xã hội để quảng bá hoạt động du lịch của gia đình, địa phương, từ đó thu hút thêm du khách là hết sức quan trọng. Theo quan sát của nhóm tác giả, hiện tất cả các hộ dân làm du lịch ở xóm Khuổi Khon đều có thể sử dụng Facebook một cách thành thạo. Trên trang Facebook cá nhân, họ đăng tải các hình ảnh liên quan tới việc triển khai hoạt động du lịch của gia đình, chia sẻ các nội dung gắn với hoạt động du lịch, kết bạn với những người làm du lịch cũng như các du khách đã từng tới tham quan và nghỉ ngơi tại nhà của họ... Nhóm tác giả đánh giá đây là những tín hiệu tích cực cho thấy người dân đã có kỹ năng sử dụng phương tiện truyền thông hiện đại để nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch. Trong tương lai gần, ngoài mạng xã hội Facebook, nếu người dân có thể sử dụng thêm các nền tảng khác như Instagram, Tripadvisor, Agoda... thì có lẽ hiệu quả của việc truyền thông, quảng bá và thu hút khách du lịch sẽ còn cao hơn nữa.

2.2. Ảnh hưởng của nguồn lực tự nhiên

Trong quá trình PVS và TLN, người dân cho biết, bên cạnh việc cả gia đình cùng thống nhất là làm du lịch, thì yếu tố có tính tiên quyết để một hộ gia đình Lô Lô ở xóm Khuổi Khon có thể làm du lịch đó là nhà phải gần nguồn nước sinh hoạt. Bởi lẽ: “*Khách du lịch, nhất là khách nước ngoài, chỉ ở lại những gia đình có nhà tắm có vòi hoa sen, nhà vệ sinh tự hoại sạch sẽ. Nếu gia đình nào mà nhà tắm, nhà vệ sinh không đảm bảo là họ chắc chắn không ở lại*” (TLN người dân ở xóm Khuổi Khon). Chính vì lý do này, việc đầu tiên mà hộ gia đình ông Chi Văn Sơn triển khai khi bắt đầu làm du lịch là đầu tư đường ống dẫn nước về bể, từ đó có nguồn nước phục vụ việc tắm giặt, xả nước vệ sinh tự hoại. Ông Chi Văn Sơn cho biết: “*Trong xóm có rất nhiều nhà muốn làm du lịch nhưng không làm được vì chưa tìm được cách đưa nước về nhà. Chẳng hạn như nhà Pâu Văn Bằng lúc đầu được lựa chọn để phát triển du lịch nhưng nhà không bảo đảm nguồn nước nên mới tới lượt nhà tôi. Nhà tôi thuận lợi do ở gần nguồn nước, tuy nhiên để kéo được nước về tôi cũng phải đầu tư mất mấy chục triệu để mua ống dẫn, bình chứa nước chứ không ít đâu*”.

Bên cạnh nguồn nước, diện tích đất thổ cư, trồng trọt, chăn nuôi cũng là một yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch cộng đồng. Hiện nay, 100% người dân ở xóm Khuổi Khon đều có đất nông nghiệp và triển khai các hoạt động nông nghiệp dưới nhiều mức độ khác nhau. Khách du lịch nước ngoài khi đến xóm Khuổi Khon bên cạnh việc tham quan bản làng cũng rất hứng thú với việc tham gia trải nghiệm các hoạt động sinh kế thường ngày của người dân như trồng lúa, đốn củi, cho gia súc, gia cầm ăn... Chính vì vậy, để có thể có nguồn thu này, các hộ làm du lịch phải có đất để duy trì việc trồng trọt, chăn nuôi, sẵn sàng

cho khách du lịch trải nghiệm khi họ có nhu cầu; hơn nữa quãng đường từ nhà tới nơi sản xuất cũng phải thuận lợi trong đi lại khi du khách tham gia trải nghiệm. Về diện tích, một số hộ gia đình nếu có diện tích đất ở rộng cũng thuận lợi hơn trong việc triển khai hoạt động du lịch. Chẳng hạn, hộ gia đình ông Chi Văn Bình xây thêm một ngôi nhà nữa ở cuối xóm để du khách nghỉ ngơi yên tĩnh hơn. Bà Chi Thị Duyên (vợ ông Chi Văn Bình) cho biết: “*Trước đây khách du lịch ở nhà cũ nằm giữa xóm, đôi khi khách phàn nàn với công ty du lịch là buổi đêm nhiều tiếng chó sủa, cãi nhau to tiếng nên khách không ngủ được. Buổi sáng thì tiếng lợn kêu, tiếng người dân đi làm sớm khiến khách cũng phải thức dậy sớm. Chính vì thế gia đình đã vay tiền để xây thêm một ngôi nhà nữa. Ngôi nhà cũ ở giữa xóm thì tiếp đón khách vào ban ngày, để khách đến tham quan, trải nghiệm nghề dệt, nghỉ trưa, còn buổi tối thì khách ngủ ở ngôi nhà mới cho yên tĩnh và rộng rãi*”. Tương tự, với diện tích đất rộng, gia đình ông Pâu Văn Phương cũng xây thêm một ngôi nhà mới ngay bên cạnh ngôi nhà sàn cũ của gia đình, cách khoảng 3-5m, để du khách có thể nghỉ ngơi yên tĩnh vào ban đêm. Nhờ đó, cho đến nay, gia nhà ông Chi Văn Bình và ông Pâu Văn Phương vẫn đang là hai gia đình đón lượng khách du lịch lớn nhất trong xóm.

Cảnh quan, thời tiết, khí hậu cũng được người dân xác định là các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng lớn tới hoạt động du lịch tại xóm Khuổi Khon. Một số người dân cho rằng, “*du khách đến với xóm Khuổi Khon bởi cảnh quan đẹp, bản làng đẹp*” (PVS Nà Thị Dê, nữ, xóm Khuổi Khon). Một số khác lại cho rằng, hiện nay du khách ít tới với xóm Khuổi Khon hơn so với trước đây vì “*bản làng đã không còn giữ được các cây cổ thụ, các con đường đất cũng đã được thay bằng đường bê tông, cảnh vật không còn hoang sơ như trong clip về*

Khuổi Khon trên truyền hình trước đây” (TLN người dân tại xóm Khuổi Khon). Trong khi đó, đối với hoạt động du lịch, thời tiết, khí hậu lại có ảnh hưởng đáng kể. Tại xóm Khuổi Khon nói riêng, huyện Bảo Lạc nói chung, mùa mưa thường diễn ra từ tháng 5 đến tháng 10, tập trung nhất vào tháng 6, 7, 8; trong khi mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thời tiết khi này se lạnh đến rét đậm. Người dân cho biết: “*Du khách đến xóm Khuổi Khon tham quan, du lịch đông nhất vào khoảng tháng 9, 10 hằng năm là mùa lúa chín, cảnh đẹp, chụp ảnh đẹp. Đôi khi du khách cũng tới vào tháng 11 và 12 nhưng chủ yếu là các khách riêng lẻ, khách đi phượt, đi trekking. Vào dịp Tết Nguyên đán cũng có nhiều khách đến Việt Nam du lịch và đi đến xóm Khuổi Khon*”. Nhìn chung, do thời tiết chia thành các mùa rõ rệt nên du khách cũng chỉ ưu tiên tới xóm Khuổi Khon vào những lúc thời tiết đẹp hoặc không quá xấu vì khi đó họ tận hưởng được cảnh quan, giao thông đi lại không gặp khó khăn, nguy hiểm.

2.3. Ảnh hưởng của nguồn lực xã hội

Đối với hoạt động du lịch tại xóm Khuổi Khon, tính đến thời điểm hiện tại, các mối quan hệ với công ty du lịch vẫn đang là nguồn lực xã hội quan trọng nhất để mang lại lượng du khách cho xóm. Từ giai đoạn du lịch cộng đồng ở xóm Khuổi Khon bắt đầu manh nha hình thành vào những năm 2010, Công ty Du lịch Amica là đơn vị đầu tiên liên kết với nhà ông Chi Văn Bình và ông Pâu Văn Phương, đầu tư cơ sở vật chất cho hai gia đình này để đón du khách tới xóm Khuổi Khon tham quan, trải nghiệm. Hiện nay, người dân cho biết đã có thêm một số công ty du lịch tới đặt vấn đề hợp tác làm du lịch với người dân trong xóm như Công ty Advend, Công ty Khám phá (TLN người dân xóm Khuổi Khon). Mặc dù vậy, cho đến thời điểm hiện tại, các hộ dân đang phát triển du lịch cộng đồng hiệu quả nhất trong bản (như hộ ông Pâu

Văn Phương, ông Chi Văn Bình, ông Chi Văn Chiến) đều khẳng định rằng: “*nguồn khách từ Công ty Du lịch Amica vẫn đang là nguồn ổn định nhất và đem lại nhiều lợi nhuận nhất cho người dân*”. Để duy trì mối quan hệ với Amica, các hộ dân cũng phải có những cam kết đối với khách của Amica như ưu tiên tiếp đón khách của Amica, đảm bảo sắp xếp nơi ăn, chỗ ngủ và phục vụ chu đáo khách du lịch của Amica... theo thời gian mà Amica báo trước với người dân.

Bên cạnh nguồn khách từ các công ty du lịch, một số gia đình cũng chủ động tìm kiếm thêm các nguồn khách khác nhờ các mối quan hệ xã hội của những người trong gia đình, hay người trong bản làng giới thiệu cho nhau. Tại xóm Khuổi Khon, hiện rất ít thanh niên học đến trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, trong đó có con trai của ông Pâu Văn Phương và hai con gái của ông Chi Văn Bình. Ông Pâu Văn Phương cho biết: “*Thỉnh thoảng con trai cũng có gọi điện, nhắn tin cho bố và giới thiệu khách về nhà mình để nghỉ ngơi, du lịch*”. Trong khi đó, hai người con gái của ông Chi Văn Bình còn tham gia nhiệt tình và sâu sát hơn vào hoạt động du lịch của gia đình. Con gái cả của ông Chi Văn Bình là chị Chi Thị Phương trong 4 năm học đại học tại Hà Nội thường xuyên giới thiệu bạn bè, du khách về homestay của gia đình. Đôi lúc, cô trực tiếp dẫn bạn bè, người quen về và đi du lịch cùng họ. Hiện nay, chị Chi Thị Phương vừa tốt nghiệp đại học và quay trở về xóm Khuổi Khon để trực tiếp quản lý trang Facebook và làm việc với các công ty du lịch thay cha mẹ. Cô em gái là Chi Thị Thương hiện đang học đại học ở Hà Nội cũng thường xuyên giới thiệu bạn bè, du khách liên hệ với chị mình để về xóm Khuổi Khon tham quan, du lịch.

Các hộ còn có một nguồn khách du lịch do những hộ gia đình làm du lịch khác giới thiệu, nhưng phải ưu tiên đón khách của các công ty liên kết. Người Lô Lô có truyền

thông sống tập trung thành cộng đồng tách biệt, ưu tiên kết hôn với người cùng dân tộc nên hiện nay trong xóm Khuổi Khon có rất nhiều hộ gia đình có quan hệ gia đình, dòng họ. Người dân cho biết, khi có khách du lịch, họ ưu tiên giới thiệu khách tới nhà những người mà mình có mối quan hệ. Bà Chi Thị Duyên cho biết, “*khi nhà đã nhận đợt khách này và không nhận được khách của đoàn khác thì chị giới thiệu cho Khôn, là cháu xa của chị*”. Còn ông Chi Văn Chiến cho biết, “*nếu nhà bạn hoặc đã có hợp đồng mà có khách du lịch đến hỏi thì anh sẽ giới thiệu sang nhà em trai mình là Chi Văn Sơn*”. Ngoài ra, ngay phía đầu xóm Khuổi Khon có một homestay do ông Phạm Đình Nghĩa đầu tư. Ông Nghĩa là người Kinh, thuê đất của người Lô Lô theo hợp đồng 20 năm và có thể gia hạn để làm du lịch. Cho đến thời điểm hiện nay, ông Nghĩa đã đầu tư khoảng 5-7 tỷ đồng, do đó homestay của ông Nghĩa rất khang trang, chất lượng, là nơi nghỉ dưỡng ưa thích của đa phần khách du lịch. Trong quá trình tham quan homestay và trò chuyện với ông Nghĩa, nhóm tác giả đã được chứng thực điều này. Ông Nghĩa cho biết, “*đôi khi homestay kín chỗ, Nghĩa sẽ giới thiệu họ vào ở trong xóm và thường ưu tiên giới thiệu cho nhà chị Duyên, anh Bình vì hai nhà này làm du lịch lâu năm và có chất lượng tốt nhất trong xóm. Bên cạnh đó, Nghĩa cũng có thể sẽ giới thiệu nhà của Sơn vì Nghĩa chơi với Sơn, có mối quan hệ tốt với Sơn*”.

2.4. Ảnh hưởng của nguồn lực vật chất

Đối với hoạt động du lịch cộng đồng, nguồn lực vật chất cũng hết sức quan trọng. Nguồn lực vật chất gồm đường giao thông, điện, nhà văn hóa, nhà ở của người dân, nhà vệ sinh... Xác định du lịch là một trong ba nội dung đột phá chiến lược của tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2020-2025, xóm Khuổi Khon là địa điểm được Ban chỉ đạo đột phá của tỉnh lựa chọn đầu tư, phát

triển du lịch cộng đồng. Theo đó, trong giai đoạn 2020-2025, cơ sở vật chất của xóm Khuổi Khon nói riêng và một số hạng mục có liên quan đã có sự thay đổi mạnh mẽ. Xóm Khuổi Khon đã được đầu tư xây dựng nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng và công trình phụ trợ: nhà vệ sinh, hỗ trợ 5 hộ gia đình tu bổ, tôn tạo 5 nhà sàn truyền thống với số tiền 40 triệu/hộ (gia đình các ông Chi Viết Hải, Chi Văn Viễn, Chi Văn Khôn, Chi Văn Sơn, Pâu Văn Phương); xây dựng bể chứa nước (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Bảo Lạc, 2025). Ở cấp huyện, huyện Bảo Lạc đã sử dụng nguồn kinh phí địa phương trồng cây và tôn tạo cảnh quan từ quốc lộ lên đến điểm du lịch; huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng từ quốc lộ dẫn lên điểm du lịch với chiều dài là 6km. Hỗ trợ đầu tư hạng mục bãi đỗ xe - điểm du lịch cộng đồng xóm Khuổi Khon từ nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, hiện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Bảo Lạc, 2025). Nhà sinh hoạt cộng đồng của xóm Khuổi Khon đã được hỗ trợ các trang thiết bị gồm 4 loa, 2 âm ly, 1 loa kéo, 5 bộ bàn ghế, 2 trống đồng trưng bày, 4 tượng trưng bày, 15 bộ quần áo dân tộc Lô Lô... Các trang thiết bị trên đều đang sử dụng tốt, phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt, họp xóm, phục vụ đội văn nghệ xóm tập văn nghệ hằng tuần, phục vụ cho khách tham quan trải nghiệm (UBND xã Kim Cúc, 2025a). Bên cạnh đó, người dân cho biết: “Đường vào bản được đổ xi măng và hoàn thành vào khoảng năm 2021, 2022, chất lượng đến giờ vẫn rất tốt, giúp khách du lịch thuận lợi hơn khi vào bản, người dân cũng thuận lợi hơn khi đi ra huyện mua đồ ăn. Điện của bản có từ năm 2017 giúp người dân có thể cắm sạc điện thoại, xem ti vi, có ánh sáng vào buổi tối”. Theo quan sát và tìm hiểu của nhóm

tác giả, hiện nay sóng di động ở xóm Khuổi Khon khá tốt, chủ yếu là mạng Vinaphone và Viettel. Đa phần thanh niên trong bản đều dùng điện thoại thông minh và sử dụng gói cước bao gồm nghe gọi kèm truy cập Internet bằng sóng 4G của điện thoại. Không chỉ vào mạng bằng sóng di động, người dân cho biết, “*trong khuôn khổ đề án Nông thôn mới, từ năm 2024, các hộ nghèo và cận nghèo còn được lắp và sử dụng wifi miễn phí hoàn toàn*” (TLN người dân xóm Khuổi Khon). Việc người dân có điện thoại thông minh và mạng Internet giúp cho việc tiếp cận các thông tin về du lịch, sử dụng mạng xã hội để tìm hiểu, trao đổi tin tức, truyền thông, quảng bá cho du lịch của hộ gia đình và của xóm Khuổi Khon trở nên hiệu quả.

2.5. Ảnh hưởng của nguồn lực tài chính

Kinh tế của đa số người dân ở xóm Khuổi Khon còn hạn chế, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 chưa đạt 30 triệu/người/năm (Chi bộ xóm Khuổi Khon, 2025), nên để có nguồn vốn đầu tư phát triển, làm du lịch là một bài toán tương đối khó. Để có thể làm du lịch, người dân cho biết số vốn đầu tư lên tới hàng trăm triệu đồng, gồm: “*chỉ tính riêng những món cơ bản nhất cần có là tiền sửa sang lại nhà cửa tối thiểu khoảng 100 triệu, tiền làm 2 phòng vệ sinh tự hoại và phòng tắm có bình tắm nóng lạnh khoảng 50-60 triệu; tiền mua chăn ga gối đệm cho du khách khoảng 2 triệu/bộ và mỗi nhà cần phải có khoảng 6-8 bộ*” (TLN người dân xóm Khuổi Khon). Không chỉ đối với người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon, đây cũng là một khoản tiền lớn đối với đa số người DTTS nói chung. Do đó, để có thể bắt đầu làm du lịch thì đa phần người dân đều cần phải có sự hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước, trong đó có chính sách đầu tư phát triển du lịch cộng đồng và chính sách cho vay vốn. Đối với chính sách của Nhà nước,

một số chính sách đã được liệt kê ở nguồn lực vật chất như hỗ trợ người dân xây, sửa nhà cửa, nhà vệ sinh... Đối với chính sách vay vốn, theo như tìm hiểu của nhóm tác giả, hiện tỉnh Cao Bằng chưa có chính sách riêng dành cho người Lô Lô vay tiền để phát triển du lịch mà vay tiền dựa vào các chính sách chung dành cho người DTTS, người nghèo, cận nghèo. Người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon đa phần sinh sống phụ thuộc vào trồng trọt, chăn nuôi nên cũng không có nhiều tích lũy. Họ cũng không có thân tộc, đồng tộc ở bên ngoài giúp đỡ nên nguồn lực tài chính của người Lô Lô có thể nói là khá eo hẹp và phụ thuộc nhiều vào sự giúp đỡ của Nhà nước.

3. Kết luận

Hoạt động du lịch cộng đồng của xóm Khuổi Khon đã có từ khoảng năm 2011 và kéo dài đến hiện tại. Với đặc tính của người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon hiện vẫn tập trung vào trồng trọt và chăn nuôi mang tính tự cung tự cấp, hoạt động sinh kế nông nghiệp chủ yếu dựa vào sức người, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, khí hậu thì nguồn thu từ hoạt động du lịch là tương đối lớn nếu các gia đình biết tận dụng. Chính vì lẽ đó, từ những năm 2020, huyện Bảo Lạc nói chung, xã Kim Cúc nói riêng đã xác định đẩy mạnh phát triển du lịch để tạo thêm nguồn thu nhập cho người Lô Lô. Trong giai đoạn 2020-2025, huyện đã có những đầu tư nhất định để phát triển hoạt động du lịch nơi đây. Kể từ ngày 01/7/2025, khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính, chính thức bỏ cấp huyện và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã thì huyện Bảo Lạc đã không còn, xã Kim Cúc được hợp nhất với xã Hưng Thịnh và xã Hưng Đạo thành xã Hưng Đạo mới. Đây có thể coi là một khó khăn trước mắt đối với phát triển du lịch cộng đồng của người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon, bởi lẽ chính quyền xã Hưng Đạo mới sẽ cần có một khoảng thời gian nhất định để ổn định bộ

máy, nghiên cứu, đưa ra các phương hướng phát triển cho xã, cân đối các nguồn vốn, lựa chọn các hoạt động ưu tiên. Theo đó, phải mất một khoảng thời gian xã mới có thể tiếp tục quay lại đầu tư cho hoạt động du lịch cộng đồng của xóm Khuổi Khon. Trong quá trình chuyển đổi này, người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon phải cố gắng hết sức, dựa vào các nguồn vốn của mình để đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng của xóm Khuổi Khon, của mỗi hộ gia đình. Theo đó, nỗ lực phát huy tốt nhất nguồn vốn con người và vốn xã hội sẽ là yếu tố tiên quyết giúp người Lô Lô ở xóm Khuổi Khon nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Tuấn Anh, Phạm Bích Ngọc (2022), *Du lịch cộng đồng - Từ ý tưởng tới thực tiễn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Chi bộ xóm Khuổi Khon (2025), *Báo cáo chính trị của Chi bộ Khuổi Khon tại Đại hội Đảng viên lần thứ III nhiệm kỳ 2025-2027*.
3. DFID - Department for International Development (1999), *Sustainable livelihoods guidance sheets*, <https://www.scribd.com/doc/152870351>
4. Không Diễn, Trần Bình (Đồng chủ biên, 2007), *Dân tộc Lô Lô ở Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
5. Lục Mạnh Hùng (2019), “Sinh kế của người Lô Lô đen ở vùng biên giới tỉnh Hà Giang: truyền thống và biến đổi”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 31-43.
6. Trường Hùng (2025), “Ngôi làng dưới chân Cột cờ Lũng Cú thoát nghèo nhờ biết làm du lịch cộng đồng”, *Phụ nữ Việt Nam* ngày 30/4, <https://phunuvietnam.vn/ngoi-lang-duoi-chan-cot-co-lung-cu-thoat-ngheo-nho-biet-lam-du-lich-cong-dong-20250428214426788.htm>

(xem tiếp trang 28)